TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 24 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi Hùng**

2. Ông **Sơn Mứt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 05/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên toàn số 32/2024/QĐST-HS, ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh ngày 21/9/1999, tại TTYT Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Trú tại: ấp Long Đức, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: ấp Hòa Đức, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N(chết) và bà Đặng Kim T;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu H– Luật sư Công ty TNHH MTV Tín Hoàng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

Bị hại: Ông Phan Thanh T, sinh ngày 24/4/1966. Địa chỉ: Tổ 04, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc S, sinh ngày 13/11/1979. (Vợ bị hại T)

Địa chỉ: Tổ 04, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Kim T, sinh ngày 17/9/1960. (Mẹ bị cáo).

Địa chỉ: ấp Long Đức, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

3. Chị Phạm Hồng T, sinh ngày 24/3/2003. (Bạn gái bị cáo)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2023 Trần Ngọc D nảy sinh ý định tìm các tiệm vàng ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vắng khách để giả vờ vào mua vàng, sau đó lợi dụng sơ hở của chủ để cướp giật vàng bỏ chạy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 10 ngày 02/8/2023, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen, biển số 60B6-601.01 từ Thành phố Cần Thơ qua thị xã Bình Minh chạy vòng quanh khu vực chợ Bình Minh (thuộc Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh) quan sát các tiệm vàng nhưng không tìm thấy tiệm vàng nào vắng khách nên D tìm quán nước vào uống và nghỉ ngơi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục chạy xe vào khu vực chợ Bình Minh quan sát thì nhìn thấy tiệm vàng Kim Trân của anh Phan Thanh T không có khách chỉ có anh T đang đứng ở quầy bán vàng và chị Huỳnh Thị Ngọc S (vợ anh T) ngồi quay mặt vào trong nên D dừng xe lại để vào tiệm vàng này thực hiện hành vi cướp giật tài sản. D dựng xe mô tô trước cửa tiệm vàng, cắm và mở sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe (không đề nổ máy) rồi vào tiệm vàng giả vờ hỏi mua vàng. D chỉ chiếc lắc vàng đang trưng bày trong tủ kính để anh T lấy ra cho D đeo thử vào tay (chiếc lắc bằng vàng 18k, nặng 01 lượng, 01 chỉ, 02 phân, 05 ly), sau khi đeo chiếc lắc vàng vào tay thì D tiếp tục chỉ chiếc lắc vàng khác và yêu cầu cho thử tiếp thì anh T tiếp tục lấy chiếc lắc vàng thứ hai cho D xem và nói "Hai sợi này giống nhau". D kêu anh T đem chiếc lắc vàng thứ hai vừa lấy ra đi cân trọng lượng thì anh T đồng ý và đi cân. Lợi dụng lúc anh T quay người vào trong cân vàng, D nhanh chóng chạy ra xe mô tô cùng với chiếc lắc vàng thứ nhất đã đeo trên tay, D

đề máy xe cho nổ máy rồi nhanh chóng bỏ chạy. Anh T truy hô và đuổi theo nhưng không kịp, D chạy thoát về hướng Thành phố Cần Thơ. Sau đó anh T đến Công an phường Cái Vồn trình báo sự việc. Còn D sau khi cướp giật được chiếc lắc vàng và chạy thoát thì D đem đi bán tại tiệm vàng D Thới Son ở Khu vực 1, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được được số tiền 37.000.000 đồng.

Sử dụng tiền bán vàng D cho mẹ ruột là bà Đặng Kim T 5.000.000 đồng, cho bạn gái Phạm Hồng T 11.000.000 đồng, mua vé máy bay đi Hà Nội 7.000.000 đồng (đi chơi), số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 53 ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận chiếc lắc vàng mà D cướp giật của anh Phan Thanh T là vàng PNJ 680 loại vàng 18k, trọng lượng là 01 lượng, 01 chỉ, 02 phân, 05 ly, có giá trị là 47.925.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBM, ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc D để xét xử về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Bị hại Phan Than T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 47.925.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục và nộp cho Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh số tiền 3.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại T số tiền còn lại là 44.925.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 2.246.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Ông Phạm Hữu H có đơn vắng mặt, có bài bào chữa trình bày:

Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát thị xã Bình Minh truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản". Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, cụ thể là bà T là mẹ của bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hứa sẽ khắc phục không còn tái phạm, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bà Đặng Kim T trình bày: Bị cáo đã tác động nên bà đã nộp khắc phục số tiền 3.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để khắc phục thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Ngọc D: Bị cáo đã thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, bị cáo xin được sửa đổi, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụng dưỡng mẹ già, làm người hữu ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy,

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc D phạm vào tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Trong vụ án này, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại mà thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước, thể hiện qua việc bị cáo vẫn để chìa khóa xe gắn vào ổ khóa, khi bị cáo lấy được tài sản thì tiện cho việc nhanh chóng tẩu thoát và đi tiêu thụ tài sản.

Bản thân bị cáo là thanh niên khoẻ mạnh, nhưng không lo lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất cho bản thân, với bản chất thích hưởng thụ lười lao động, muốn chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại mà thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác như vậy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo đã xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác và thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần cho phía bị hại, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà Đặng Kim T là mẹ ruột của bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh để trả cho bị hại Phan Thanh T, nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị hại. Bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì vậy, buộc bị cáo phải trả tiếp cho bị hại Phan Thanh T số tiền 44.925.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.246.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Tổng hợp hình phạt: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST, ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ đã tuyên xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", nên Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp trong bản án.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Vị luật sư là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc D** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tổng hợp với Bản án số 56/2023/HS-ST, ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ đã tuyên xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù. Nên buộc bị cáo phải chấp hành chung là 05 (năm) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 27/10/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phan Thanh T số tiền là 44.925.000 đồng (bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị hại Phan Thanh T theo Biên lai thu tiền số 0000274, ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 2.246.250 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Toàn